

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2021/DS-ST
Ngày: 11-5-2021
V/v Tranh chấp về hợp đồng
dân sự vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D , TỈNH LÂM ĐỒNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông K' My Na

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Thu Hiền
2. Bà Lê Thị Chung

- Thư ký phiên tòa: Bà Giáp Thị Thu Ly - Thư ký Tòa án nhân dân huyện D ,
tỉnh Lâm Đồng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D , tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên
tòa:*** Ông Mai Văn Cường- Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D , tỉnh Lâm Đồng
xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 206/2020/TLST-DS ngày 29 tháng 10 năm
2020 về việc “*Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án
ra xét xử số: 21/2021/QĐXXST- DS ngày 26 tháng 3 năm 2021 và quyết định hoãn
phiên tòa số 23/2021/QĐST-DS ngày 14-4-2021 giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Vợ chồng ông Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1966

Bà Nguyễn Thị T , sinh năm 1968

Địa chỉ: Số 19 Ngô Quyền, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền ông Lê Thanh D , sinh năm 1967

Địa chỉ: Số 11A L , phường Lộc S, thành phố B , tỉnh lâm Đồng.

(Văn bản ủy quyền ngày 06-7-2020)

+ Bị đơn: Bà Vũ Thị Nh

Địa chỉ: Số 169 thôn 6, xã T , huyện D , tỉnh Lâm Đồng.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn B

Địa chỉ: Số 169 thôn 6, xã T , huyện D , tỉnh Lâm Đồng.

*Ông D đại diện theo ủy quyền nguyên đơn vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị
đơn bà Nh và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông B vắng mặt tại phiên tòa.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai và lời trình bày và đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt Ông D đại diện theo ủy quyền nguyên đơn trình bày:

Ngày 20-12-2017 âm lịch tức ngày 06-01-2018 dương lịch bà Nh có vay của vợ chồng ông Ph , bà T số tiền 70.000.000đ. Thời hạn trả ngày 31-12-2018 lãi thỏa thuận 03%/ tháng. Khi đến hạn trả bà Nh không chịu trả. Nay vợ chồng ông Ph , bà T khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết buộc bà Nh , ông B có trách nhiệm thanh toán trả số tiền 70.000.000đ và tiền lãi chậm trả tính từ ngày 06-01-2018 đến ngày 11-5-2021 làm tròn 39 tháng với mức lãi suất 1,66%/ thành tiền là 45.318.000đ.

Tài liệu chứng cứ chứng minh: Giấy kê ô ly cắt ra từ sổ ghi chép ghi ngày 20/12 âm lịch 2017, nội dung thể hiện bà Nh có vay của vợ chồng bà T số tiền 70.000.000đ.

+ Bị đơn bà Nh và ông B người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tuy nhiên ngày 11-11-2020 Tòa án nhận được đơn trình bày của bà Nh , bà thừa nhận có vay của Bà Nguyễn Thị T số tiền 70.000.000đ từ năm 2014 đến nay là 06 năm, với lãi suất 3%/ tháng. Hàng tháng bà phải trả lãi 2.320.000đ.

Năm 2019 do ảnh hưởng dịch bệnh, gia đình bà không buôn bán được nên không có nguồn thu nhập không thể tiếp tục trả tiền lời cho bà Tuyết, gia đình bà xin được trả tiền gốc dần nhưng bà T không đồng ý.

Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D , tỉnh Lâm Đồng có quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng khác trong quá trình giải quyết vụ án là đúng quy định pháp luật. Phía bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Nh và ông B cùng có trách nhiệm trả cho vợ chồng ông Ph , bà T số tiền gốc 70.000.000đ và tiền lãi theo quy định pháp luật.

Hoàn trả tiền án phí cho vợ chồng ông Phước. Buộc vợ chồng ông B , bà Nh phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu và xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay ông Lê Thanh D đại diện theo ủy quyền nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn Bà Vũ Thị Nh và Ông Nguyễn Văn B người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Căn cứ Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của vợ chồng ông Phước, bà Tuyết, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại giấy kê ô ly cắt ra từ sổ ghi chép ghi ngày 20/12 âm lịch 2017 do nguyên

đơn giao nộp cho Tòa án, nội dung thể hiện bà Nh có vay của vợ chồng bà T số tiền 70.000.000đ, hạn cuối năm 2018 trả số tiền trên. Đến hạn trả nhưng bà Nh không trả. Tuy trong giấy vay tiền chỉ có bà Nh ký vay nhưng vợ chồng họ vay trong thời kỳ hôn nhân, vay sử dụng vào việc gia đình.

Nay vợ chồng ông Ph , bà T khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết buộc bà Nh và ông B cùng có trách nhiệm trả số tiền gốc 70.000.000đ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định việc bà Nh vay tiền của vợ chồng ông Ph , bà T số tiền là có căn cứ và còn nợ số tiền 70.000.000đ.

Bà Nh thừa nhận có vay của vợ chồng ông Ph , bà T số tiền 70.000.000đ, hàng tháng bà phải trả lãi 2.520.000đ nhưng không có tài liệu chứng cứ chứng minh, trong khi đó vợ chồng ông Phước và Ông D đại diện theo ủy quyền nguyên đơn không thừa nhận về việc trả số tiền lãi như trên nên không có căn cứ chấp nhận ý kiến của bà Nh về việc trả lãi.

[3] Từ những phân tích trên, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của vợ chồng ông Ph , bà T buộc vợ chồng bà Nh , ông B có nghĩa vụ thanh toán trả số tiền còn nợ gốc 70.000.000đ là phù hợp.

[4] Về lãi suất: Trong giấy vay tiền mà vợ chồng ông Ph , bà T và Ông D đại diện theo ủy quyền giao nộp cho Tòa án không thể hiện lãi suất thỏa thuận cụ thể bao nhiêu, tuy nhiên bà Nh cũng thừa nhận khi vay với lãi suất 3%/ tháng. Tại đơn xin xét xử vắng mặt Ông D đại diện theo ủy quyền nguyên đơn xin rút một phần nội dung yêu cầu khởi kiện về việc tính lãi, chỉ yêu cầu tính với mức lãi suất 1,66% tính từ ngày 06-01-2018 đến ngày 11-5-2021 làm tròn 39 tháng là có căn cứ chấp nhận. Đình chỉ một phần nội dung yêu cầu về phần tính lãi là phù hợp

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc vợ chồng ông B , bà Nh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Vợ chồng ông Nguyễn Văn Ph, Bà Nguyễn Thị T về việc “Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản”.

Buộc vợ chồng Ông Nguyễn Văn B , Bà Vũ Thị Nh có trách nhiệm thanh toán trả cho Vợ chồng ông Nguyễn Văn Ph, Bà Nguyễn Thị T số tiền 115.318.000đ. Trong đó tiền gốc 70.000.000đ và tiền lãi 45.318.000đ.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Vợ chồng Ông Nguyễn Văn B , Bà Vũ Thị Nh phải chịu 5.765.900đ án phí DSST.

Hoàn trả cho Vợ chồng ông Nguyễn Văn Ph, Bà Nguyễn Thị T số tiền 3.017.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001627 ngày 29-10-2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện D .

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (2);

- VKSND huyện D ;

- Chi cục THADS huyện D ;

- Đương sự;

- Lưu hồ sơ vụ án;

- Án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

K' My Na

